

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	13 - 35
8. Phụ lục	36

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần Dầu thực vật Tường An là doanh nghiệp Nhà nước cổ phần được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Nhà Máy dầu Tường An thuộc Công ty dầu thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam (nay là Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam) theo Quyết định số 42/2004/QĐ-BCN ngày 04 tháng 6 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 4103002698 ngày 27 tháng 9 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam	96.799.000.000	51,00
Các cổ đông khác	93.003.000.000	49,00
<b>Cộng</b>	<b>189.802.000.000</b>	<b>100,00</b>

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (84.8) 38 153 950 – 83 153 972 - 83 153 941 - 8 3151 102  
Fax : (84.8) 38 153 649 - 38 157 095  
Website : www.tuongan.com.vn  
E-mail : tuongan@tuongan.com.vn  
Mã số thuế : 0303498754

**Các đơn vị trực thuộc**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy dầu Tường An	48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Nhà máy dầu Phú Mỹ	KCN Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Nhà máy dầu Vinh	135 Nguyễn Viết Xuân, phường Hưng Dũng, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.
Chi nhánh tại Hưng Yên	Thôn Nghĩa Trai, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
VPDD tại TP Hà Nội	Ô6, Lô 10, Khu DD Đền Lừ 1, Quận Hoàng Mai, TP.Hà Nội
VPDD tại TP Đà Nẵng	08 Mai Hắc Đế, Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng
VPDD Miền Tây	Khu DC 91B, KV 6, P. An Khánh, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: Sản xuất, mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm chế biến từ dầu, mỡ động thực vật, từ các loại hạt có dầu, thạch dừa; Sản xuất, mua bán các loại bao bì đóng gói. Mua bán xuất nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến ngành dầu thực vật; Cho thuê mặt bằng nhà xưởng; Sản xuất, mua bán các loại gia vị ngành chế biến thực phẩm, nước chấm, nước sốt (không sản xuất tại trụ sở); Sản xuất, mua bán các loại sản phẩm ăn liền (mì, bún, phở, bánh đa, cháo ăn liền); Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Kinh doanh khu vui chơi giải trí (không hoạt động tại trụ sở); Hoạt động sinh hoạt văn hóa (tổ chức giao lưu, gặp mặt); Kinh doanh nhà ở (xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê).



**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 36).

Trong năm Công ty đã chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2010 là 37.945.903.000 VND, trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty là 1.756.000.000 VND và trích bổ sung thêm 2% quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2010 là 1.753.273.861 VND theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên ngày 26 tháng 4 năm 2011.

Ngoài ra, Công ty cũng trích lập quỹ từ lợi nhuận của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 căn cứ vào điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm với tỷ lệ trích của các quỹ như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển : 10% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 5% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu : 5% lợi nhuận sau thuế

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

***Hội đồng quản trị***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đoàn Tấn Nghiệp	Chủ tịch	24 tháng 4 năm 2007	-
Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên	24 tháng 4 năm 2007	-
Ông Dương Tiến Đức	Thành viên	30 tháng 6 năm 2008	-
Ông Huỳnh Văn Nhớ	Thành viên	30 tháng 6 năm 2008	-
Ông Hà Bình Sơn	Thành viên	26 tháng 4 năm 2010	-

***Ban kiểm soát***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Văn Tích Vĩnh	Trưởng ban	24 tháng 4 năm 2007	-
Ông Nguyễn Đức Thuyết	Kiểm soát viên	24 tháng 4 năm 2007	-
Bà Ngô Bạch Mai	Kiểm soát viên	24 tháng 4 năm 2007	-

***Ban điều hành***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hà Bình Sơn	Tổng Giám đốc	30 tháng 12 năm 2011	-
Ông Nguyễn Văn Lùng	Phó Tổng Giám đốc	31 tháng 01 năm 2012	-
Ông Dương Tiến Đức	Phó Tổng Giám đốc	31 tháng 01 năm 2012	-
Ông Vũ Đức Thịnh	Kế toán trưởng	31 tháng 01 năm 2012	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

17448-C  
CÔNG TY  
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
HỒ CHÍ MINH

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần Dầu thực vật Tường An tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Đoàn Tấn Nghiệp**  
**Chủ tịch**

Ngày 19 tháng 03 năm 2012





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0191/2012/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2011  
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

**Kính gửi: CỘ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2011 của Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 17 tháng 02 năm 2012, từ trang 06 đến trang 36 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)**



**Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

**Hồ Văn Tùng - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0092/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>767.759.782.649</b>	<b>679.614.401.465</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>103.697.565.833</b>	<b>122.472.958.201</b>
1. Tiền	111		50.697.565.833	66.972.958.201
2. Các khoản tương đương tiền	112		53.000.000.000	55.500.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>66.772.175.566</b>	<b>54.827.960.386</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	55.778.379.433	42.397.377.848
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	473.748.000	1.415.520.925
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	10.520.048.133	11.015.061.613
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>573.917.640.748</b>	<b>473.806.515.476</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	573.917.640.748	473.806.515.476
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>23.372.400.502</b>	<b>28.506.967.402</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	453.150.008	138.364.999
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		10.437.237.110	15.541.363.719
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	12.452.013.384	12.802.198.684
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		30.000.000	25.040.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>263.247.924.883</b>	<b>264.560.202.343</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>260.918.580.915</b>	<b>261.632.037.918</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	217.495.228.587	226.750.014.640
<i>Nguyên giá</i>	222		436.102.395.546	419.119.731.797
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(218.607.166.959)	(192.369.717.157)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	26.427.525.203	18.361.835.983
<i>Nguyên giá</i>	228		33.490.882.138	24.145.860.138
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(7.063.356.935)	(5.784.024.155)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	16.995.827.125	16.520.187.295
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.248.000.000</b>	<b>1.728.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.11	1.824.000.000	1.824.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.12	(576.000.000)	(96.000.000)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.081.343.968</b>	<b>1.200.164.425</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	1.081.343.968	1.200.164.425
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.031.007.707.532</b>	<b>944.174.603.808</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>678.798.983.677</b>	<b>574.466.502.262</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>645.675.866.316</b>	<b>520.277.754.197</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	272.831.857.473	169.852.335.215
2. Phải trả người bán	312	V.15	318.835.838.399	285.816.606.461
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	1.582.745.337	6.098.385.465
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	15.771.360.283	17.822.506.678
5. Phải trả người lao động	315	V.18	14.126.028.846	15.317.836.371
6. Chi phí phải trả	316	V.19	3.041.801.646	581.063.632
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	14.850.335.734	19.704.250.179
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	4.635.898.598	5.084.770.196
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>33.123.117.361</b>	<b>54.188.748.065</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	32.958.217.648	54.007.817.648
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.23	164.899.713	180.930.417
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>352.208.723.855</b>	<b>369.708.101.546</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>352.208.723.855</b>	<b>369.708.101.546</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	189.802.000.000	189.802.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.24	101.227.265.504	98.704.076.433
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	8.102.230.959	8.102.230.959
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.24	7.116.506.544	5.854.912.009
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	45.960.720.848	67.244.882.145
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.031.007.707.532</b>	<b>944.174.603.808</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		1.657.147.000	4.753.740.000
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		1.002.028,37	1.133.918,70
Euro (EUR)		1,22	1,22
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2012

Nguyễn Phương Thảo  
Người lập biểu

Vũ Đức Thịnh  
Kế toán trưởng



Hà Bình Sơn  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	4.442.782.680.548	3.260.828.137.696
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	10.443.255.402	3.772.056.329
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	4.432.339.425.146	3.257.056.081.367
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	4.099.689.843.520	2.872.031.223.707
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		332.649.581.626	385.024.857.660
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.492.772.557	3.504.827.254
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	53.486.856.134	30.619.695.964
Trong đó: chi phí lãi vay	23		41.901.734.801	18.298.564.407
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	204.263.497.259	207.216.783.704
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	52.614.754.044	48.830.153.729
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		26.777.246.746	101.863.051.517
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.855.152.992	2.319.770.181
12. Chi phí khác	32	VI.8	60.621.462	-
13. Lợi nhuận khác	40		1.794.531.530	2.319.770.181
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		28.571.778.276	104.182.821.698
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	3.221.067.114	16.433.003.267
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.13	118.820.457	86.125.380
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>25.231.890.705</u>	<u>87.663.693.051</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>1.329</u>	<u>4.619</u>



Nguyễn Phương Thảo  
Người lập biểu



Vũ Đức Thịnh  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2012



Hà Bình Sơn  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		28.571.778.276	104.182.821.698
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8, 9	28.655.207.623	28.068.929.561
- Các khoản dự phòng	03	V.12	480.000.000	(115.200.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	206.732.372	459.751.424
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 7	(1.927.037.763)	(3.244.520.020)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	41.901.734.801	18.298.564.407
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		97.888.415.309	147.650.347.070
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.505.999.382)	(39.714.648.195)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(100.111.125.272)	(273.763.622.687)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		22.098.432.942	108.712.074.210
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(314.785.009)	24.915.001
- Tiền lãi vay đã trả	13		(41.513.419.288)	(18.069.663.595)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.17	(2.870.881.814)	(1.719.649.894)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.300.000	207.287.200
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(5.221.039.994)	(1.608.033.538)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(36.549.102.508)</b>	<b>(78.280.994.428)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(27.981.615.052)	(25.615.517.252)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		487.893.635	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	60.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.490.144.671	3.302.818.464
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(26.003.576.746)</b>	<b>(22.252.698.788)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-	-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.14	2.329.759.991.939	793.492.887.423		
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.14	(2.247.830.069.681)	(679.910.552.208)		
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.24	(37.945.903.000)	(26.563.642.000)		
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>43.984.019.258</b>	<b>87.018.693.215</b>		
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(18.568.659.996)</b>	<b>(13.515.000.001)</b>		
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>122.472.958.201</b>	<b>136.447.709.626</b>		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(206.732.372)	(459.751.424)		
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>103.697.565.833</b>	<b>122.472.958.201</b>		

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2012

*Nguyễn Phương Thảo*

Nguyễn Phương Thảo  
Người lập biểu

*Vũ Đức Thịnh*

Vũ Đức Thịnh  
Kế toán trưởng



Hà Bình Sơn  
Tổng Giám đốc

# **CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP** **Năm 2011**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm chế biến từ dầu, mỡ động thực vật, từ các loại hạt có dầu, thạch dừa; Sản xuất, mua bán các loại bao bì đóng gói; Cho thuê mặt bằng, nhà xưởng...
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 800 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 825 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

448-  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
DẦU VÀ  
THỰC PHẨM  
TƯỜNG AN  
CHUYÊN

# CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ căn cứ vào đánh giá cụ thể về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 20
Máy móc và thiết bị	5 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 – 7



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 10 năm.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại KCN Phú Mỹ I (Bà Rịa – Vũng Tàu) được khấu hao theo thời gian còn lại tính từ khi dự án đi vào hoạt động.

##### *Phần mềm máy tính*

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 3 năm.

#### 8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

#### 9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

#### 10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 11. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### 12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là khoản nợ phải trả trong kỳ theo mức cổ tức được công bố.

#### 13. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
• Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Bổ sung vốn điều lệ theo quy định của Pháp luật	5%	Mức trích lập cộng dồn qua các năm không vượt quá 10% vốn điều lệ

Quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ dự phòng tài chính được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

#### 14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010: 18.932 VND/USD  
31/12/2011: 20.828 VND/USD

### 16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 17. Tài sản tài chính

#### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### *Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý, tài sản tài chính khác được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

### 18. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### *Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính này được xác định theo giá trị hợp lý.

#### *Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.607.942.239	923.808.401
Tiền gửi ngân hàng	49.089.623.594	66.049.149.800
Các khoản tương đương tiền	53.000.000.000	55.500.000.000
(Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)		
<b>Cộng</b>	<b>103.697.565.833</b>	<b>122.472.958.201</b>

#### 2. Phải thu khách hàng

Phải thu các khách hàng tiền bán sản phẩm.

#### 3. Trả trước cho người bán

Khoản ứng trước hoạt động sản xuất kinh doanh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****4. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	16.666.667	27.802.778
Trị giá vật liệu hỏng chờ giải quyết	635.312.678	667.775.047
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	9.868.068.788	10.312.388.048
Các khoản phải thu khác	-	7.095.740
<b>Cộng</b>	<b><u>10.520.048.133</u></b>	<b><u>11.015.061.613</u></b>

**5. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	344.163.455.201	199.821.397.268
Công cụ, dụng cụ	370.181.663	300.320.627
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	55.424.871.107	98.009.781.062
Thành phẩm	172.493.095.243	171.312.281.508
Hàng hóa	1.466.037.534	4.362.735.011
<b>Cộng</b>	<b><u>573.917.640.748</u></b>	<b><u>473.806.515.476</u></b>

**6. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Giá trị công cụ dụng cụ còn phải phân bổ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	138.364.999	163.280.000
Chi phí phát sinh trong năm	879.052.406	422.075.377
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	(564.267.397)	(446.990.378)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>453.150.008</u></b>	<b><u>138.364.999</u></b>

**7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.

**8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	144.429.374.769	266.114.199.862	5.856.986.435	2.719.170.731	419.119.731.797
Tăng trong năm	10.344.313.334	6.885.023.747	1.041.549.000	12.500.000	18.191.969.828
Mua sắm mới	-	770.200.000	1.041.549.000	12.500.000	1.824.249.000
Đầu tư XD CB hoàn thành	10.252.897.081	6.114.823.747	-	-	16.367.720.828
Tăng do phân loại lại	91.416.253	-	-	-	91.416.253
Giảm trong năm	(367.607.239)	(933.115.093)	-	-	(1.209.306.079)
Thanh lý, nhượng bán	(367.607.239)	(810.682.234)	-	-	(1.178.289.473)
Giảm sau quyết toán XD CB	-	(31.016.606)	-	-	(31.016.606)
Giảm do phân loại lại	-	(91.416.253)	-	-	(91.416.253)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>154.406.080.864</u></b>	<b><u>272.066.108.516</u></b>	<b><u>6.898.535.435</u></b>	<b><u>2.731.670.731</u></b>	<b><u>436.102.395.546</u></b>
<b>Trong đó:</b>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	24.554.894.216	58.434.379.721	1.258.949.068	2.525.029.165	86.773.252.170

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	45.369.705.732	140.975.217.291	3.469.925.480	2.554.868.654	192.369.717.157
Tăng trong năm	9.981.398.306	16.704.818.649	689.514.782	91.559.359	27.467.291.096
Khấu hao trong năm	9.889.982.053	16.704.818.649	689.514.782	91.559.359	27.375.874.843
Tăng do phân loại lại	91.416.253	-	-	-	91.416.253
Giảm trong năm	(367.607.239)	(862.234.055)	-	-	(1.229.841.294)
Thanh lý, nhượng bán	(367.607.239)	(770.817.802)	-	-	(1.138.425.041)
Giảm do phân loại lại	-	(91.416.253)	-	-	(91.416.253)
<b>Số cuối năm</b>	<b>54.983.496.799</b>	<b>156.817.801.885</b>	<b>4.159.440.262</b>	<b>2.646.428.013</b>	<b>218.607.166.959</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	99.059.669.037	125.138.982.571	2.387.060.955	164.302.077	226.750.014.640
<b>Số cuối năm</b>	<b>99.422.584.065</b>	<b>115.248.306.631</b>	<b>2.739.095.173</b>	<b>85.242.718</b>	<b>217.495.228.587</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Tài sản cố định có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 319.783.965.808 VND và 197.643.239.826 VND đang được thế chấp tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đảm bảo cho khoản vay ngắn và dài hạn tại Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.14 và V.22).

**9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	23.625.860.138	520.000.000	24.145.860.138
Đầu tư XDCB hoàn thành	9.345.022.000	-	9.345.022.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>32.970.882.138</b>	<b>520.000.000</b>	<b>33.490.882.138</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	520.000.000	520.000.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	5.264.024.155	520.000.000	5.784.024.155
Khấu hao trong năm	1.279.332.780	-	1.279.332.780
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.543.356.935</b>	<b>520.000.000</b>	<b>7.063.356.935</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	18.361.835.983	-	18.361.835.983
<b>Số cuối năm</b>	<b>26.427.525.203</b>	<b>-</b>	<b>26.427.525.203</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất tại Nhà máy dầu Phú Mỹ có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 19.298.957.807 VND và 15.738.955.889 VND đang được thế chấp tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.22).

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự án đầu tư dây chuyền 5.000 chai/h	11.276.393.489	9.975.465.094
Dự án di dời xây lắp nhà xưởng 60 T	3.629.506.524	3.611.324.706
Các công trình khác	2.089.927.112	2.933.397.495
<b>Cộng</b>	<b><u>16.995.827.125</u></b>	<b><u>16.520.187.295</u></b>

Tình hình biến động trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	16.520.187.295	25.160.898.790
Chi phí phát sinh trong năm	26.188.382.658	24.393.806.444
Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	(25.712.742.828)	(33.034.517.939)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>16.995.827.125</u></b>	<b><u>16.520.187.295</u></b>

**11. Đầu tư dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần bao bì dầu thực vật	192.000	1.824.000.000	192.000	1.824.000.000

**12. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	96.000.000	211.200.000
Trích lập dự phòng trong năm	480.000.000	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(115.200.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>576.000.000</u></b>	<b><u>96.000.000</u></b>

**13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.200.164.425	1.286.289.805
Hoàn nhập trong năm	(118.820.457)	(86.125.380)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.081.343.968</u></b>	<b><u>1.200.164.425</u></b>

**14. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngân hàng	251.155.057.473	147.548.335.215
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(1)</sup></i>	<i>135.980.824.477</i>	<i>99.979.176.885</i>
<i>Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(1)</sup></i>	<i>115.174.232.996</i>	<i>47.569.158.330</i>
Vay dài hạn đến hạn trả	21.676.800.000	22.304.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>272.831.857.473</u></b>	<b><u>169.852.335.215</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- (i) Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 11313001/HĐTĐHM ngày 05 tháng 01 năm 2011 để bổ sung vốn lưu động thanh toán tiền mua nguyên vật liệu. Chi tiết khoản vay như sau:
- Hạn mức vay : 220.000.000.000 VND
  - Thời gian vay : không vượt quá 6 tháng cho mỗi lần nhận nợ vay
  - Lãi suất vay : bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VND kỳ hạn 6 tháng trả sau của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh + biên độ 3%/năm, nhưng không được thấp hơn sản lãi suất cho vay VND theo phương thức cho vay thỏa thuận của Ngân hàng trong từng thời kỳ
  - Tài sản đảm bảo : Tín chấp
- (ii) Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00310/2011/0000761 ngày 28 tháng 07 năm 2011 để bổ sung vốn lưu động. Chi tiết khoản vay như sau:
- Hạn mức vay : 200.000.000.000 VND
  - Thời gian vay : 1 năm
  - Lãi suất vay : Được xác định cho từng Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
  - Tài sản đảm bảo : Thế chấp dây chuyền tinh luyện dầu thực vật 150 tấn/ngày và dây chuyền thiết bị chiết dầu chai nhựa tự động cho chai 05 lít, 1 lít, 0,4 lít, 0,2 lít.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số dư đầu năm	147.548.335.215	22.304.000.000	169.852.335.215
Số tiền vay phát sinh trong năm	2.329.759.991.939	-	2.329.759.991.939
Kết chuyển từ vay dài hạn đến hạn trả	-	21.049.600.000	21.049.600.000
Tăng do chênh lệch tỷ giá	2.904.294.412	-	2.904.294.412
Số tiền vay đã trả trong năm	(2.229.057.564.093)	(21.676.800.000)	(2.250.734.364.093)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>251.155.057.473</b>	<b>21.676.800.000</b>	<b>272.831.857.473</b>

#### 15. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam	249.584.016.938	257.089.407.926
Các nhà cung cấp khác	69.251.821.461	28.727.198.535
<b>Cộng</b>	<b>318.835.838.399</b>	<b>285.816.606.461</b>

#### 16. Người mua trả tiền trước

Khoản trả trước của khách hàng về mua sản phẩm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng nội địa	2.679.558.469	16.943.096.227	(18.798.691.532)	823.963.164
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	10.312.388.048	115.573.528.231	(116.017.847.491)	9.868.068.788
Thuế xuất, nhập khẩu	4.390.571.889	48.245.365.144	(48.114.311.217)	4.521.625.816
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(12.802.198.684)	3.221.067.114	(2.870.881.814)	(12.452.013.384)
Thuế thu nhập cá nhân	439.838.272	3.285.319.287	(3.167.605.044)	557.552.515
Tiền thuê đất	-	499.761.250	(499.761.250)	-
Thuế tài nguyên	150.000	1.850.000	(1.850.000)	150.000
Thuế khác	-	8.000.000	(8.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>5.020.307.994</b>	<b>187.777.987.253</b>	<b>(189.478.948.348)</b>	<b>3.319.346.899</b>

Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa được trình bày trên chi tiêu "Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước (xem thuyết minh số V.7).

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Theo quy định tại điểm 6, phần I, Thông tư số 130/2008/TT- BCT ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính, phần thu nhập tăng thêm do đầu tư Nhà máy dầu Phú Mỹ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động và được giảm 50% số thuế phải nộp cho 5 năm tiếp theo. Năm 2008 là năm đầu tiên dự án đi vào hoạt động.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.571.778.276	104.182.821.698
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.327.056.511	15.341.756.467
- Các khoản điều chỉnh giảm	(14.177.915.836)	(4.340.313.803)
Tổng thu nhập chịu thuế	15.720.918.951	115.184.264.362
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>3.930.229.738</i>	<i>28.796.066.091</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm cho phần thu nhập tăng thêm từ đầu tư mở rộng</i>	<i>(709.162.624)</i>	<i>(12.363.062.824)</i>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>3.221.067.114</b>	<b>16.433.003.267</b>

#### *Tiền thuê đất*

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 18. Phải trả người lao động

Quỹ lương còn phải trả cho người lao động.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****19. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước chi phí lãi vay	849.727.981	461.412.468
Chi phí trích trước khác	2.192.073.665	119.651.164
<b>Cộng</b>	<b><u>3.041.801.646</u></b>	<b><u>581.063.632</u></b>

**20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập cá nhân tạm thu	1.434.798.351	-
Kinh phí công đoàn	1.018.082.420	620.226.640
Cổ tức phải trả	84.050.000	69.553.000
Nhận ký quỹ ngắn hạn	204.000.000	5.987.959.796
Các khoản phải trả khác	12.109.404.963	13.026.510.743
<i>Trong đó, chi phí bán hàng, quảng cáo phải trả</i>	<i>12.057.374.285</i>	<i>12.990.790.064</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>14.850.335.734</u></b>	<b><u>19.704.250.179</u></b>

**21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	2.997.662.143	2.008.906.819	1.000.000	(2.708.038.000)	2.299.530.962
Quỹ phúc lợi	2.087.108.053	1.005.961.578	300.000	(757.001.994)	2.336.367.637
<b>Cộng</b>	<b><u>5.084.770.196</u></b>	<b><u>3.014.868.396</u></b>	<b><u>1.300.000</u></b>	<b><u>(3.465.039.994)</u></b>	<b><u>4.635.898.598</u></b>

**22. Vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng vay số 01/2005/93451/HĐ ngày 24 tháng 10 năm 2005 với lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 24 tháng + 2%/năm. Tài sản thế chấp là tài sản hình thành từ vốn vay gồm toàn bộ Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc thiết bị của dự án Nhà máy dầu Phú Mỹ (xem thuyết minh số V.8 và V.9)	29.855.817.648	49.759.817.648
Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng vay số 310/2010/0000925 ngày 19 tháng 7 năm 2010 với lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau + 3,4%/năm. Tài sản thế chấp là tài sản hình thành từ vốn vay là một dây chuyền chiết dầu chai tự động, công suất 5.000 chai/giờ	3.102.400.000	4.248.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>32.958.217.648</u></b>	<b><u>54.007.817.648</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### *Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	21.049.600.000	22.304.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	32.958.217.648	54.007.817.648
Trên 5 năm	-	-
<b>Tổng nợ</b>	<b><u>54.007.817.648</u></b>	<b><u>76.311.817.648</u></b>

#### *Chi tiết số phát sinh về khoản vay dài hạn*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số dư đầu năm	54.007.817.648	77.853.817.648
Số tiền vay phát sinh trong năm	-	6.648.000.000
Số tiền vay thanh toán trong năm	-	(8.190.000.000)
Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	(21.049.600.000)	(22.304.000.000)
<b>Tổng nợ</b>	<b><u>32.958.217.648</u></b>	<b><u>54.007.817.648</u></b>

#### 23. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	180.930.417	-
Số trích lập trong năm	601.427.871	526.504.392
Số chi trong năm	(617.458.575)	(345.573.975)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>164.899.713</u></b>	<b><u>180.930.417</u></b>

#### 24. Vốn chủ sở hữu

##### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

##### *Cổ tức*

Trong năm Công ty đã chi trả cổ tức cho cổ đông là 37.945.903.000 VND (năm trước là 26.563.642.000 VND).

##### *Cổ phiếu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.980.200	18.980.200
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	18.980.200	18.980.200
- Cổ phiếu phổ thông	18.980.200	18.980.200
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.980.200	18.980.200
- Cổ phiếu phổ thông	18.980.200	18.980.200
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	4.442.782.680.548	3.260.828.137.696
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>18.380.667.334</i>	<i>14.796.679.555</i>
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>4.424.402.013.214</i>	<i>3.246.031.458.141</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(10.443.255.402)	(3.772.056.329)
<i>Giảm giá hàng bán</i>	<i>(9.056.282.960)</i>	<i>(1.691.001.090)</i>
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>(1.386.972.442)</i>	<i>(2.081.055.239)</i>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>4.432.339.425.146</u></b>	<b><u>3.257.056.081.367</u></b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu thuần bán hàng hóa</i>	<i>18.380.667.334</i>	<i>14.796.679.555</i>
<i>Doanh thu thuần bán thành phẩm</i>	<i>4.413.958.757.812</i>	<i>3.242.259.401.812</i>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	19.134.026.657	14.627.750.942
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	4.080.555.816.863	2.857.403.472.765
<b>Cộng</b>	<b><u>4.099.689.843.520</u></b>	<b><u>2.872.031.223.707</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	1.479.008.560	3.244.520.020
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.013.763.997	259.406.754
Chiết khấu thanh toán	-	900.480
<b>Cộng</b>	<b><u>4.492.772.557</u></b>	<b><u>3.504.827.254</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	41.901.734.801	18.298.564.407
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	10.598.600.671	11.976.580.133
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	206.732.372	459.751.424
Dự phòng giảm giá chứng khoán	480.000.000	(115.200.000)
Chi phí tài chính khác	299.788.290	-
<b>Cộng</b>	<b><u>53.486.856.134</u></b>	<b><u>30.619.695.964</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	16.812.992.756	17.172.253.898
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	822.039.526	660.560.355
Chi phí khấu hao tài sản cố định	301.098.013	72.660.112
Chi phí dịch vụ mua ngoài	34.616.768.816	28.477.365.884
Chi phí khác	151.710.598.148	160.833.943.455
<b>Cộng</b>	<b><u>204.263.497.259</u></b>	<b><u>207.216.783.704</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	18.964.568.886	18.778.481.957
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	853.296.787	1.184.340.988
Chi phí khấu hao tài sản cố định	738.743.618	907.636.530
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.603.974.364	22.877.436.864
Chi phí khác	8.454.170.389	5.082.257.390
<b>Cộng</b>	<b><u>52.614.754.044</u></b>	<b><u>48.830.153.729</u></b>

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền hoàn thuế nhập khẩu	245.446.353	384.158.669
Thu tiền hỗ trợ lãi suất sau đầu tư	-	1.722.223.039
Thu bồi thường hợp đồng	156.759.707	52.407.132
Thu tiền bảo hiểm bồi thường	862.014.684	-
Thu thanh lý TSCĐ	493.727.272	-
Thu nhập khác	97.204.976	160.981.341
<b>Cộng</b>	<b><u>1.855.152.992</u></b>	<b><u>2.319.770.181</u></b>

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	39.864.432	-
Chi phí thanh lý	5.833.637	-
Chi phí khác	14.924.393	-
<b>Cộng</b>	<b><u>60.621.462</u></b>	<b><u>-</u></b>

#### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25.231.890.705	87.663.693.051
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	25.231.890.705	87.663.693.051
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	18.980.200	18.980.200
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>1.329</u></b>	<b><u>4.619</u></b>

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.562.907.056.850	4.239.247.427.149
Chi phí nhân công	88.415.175.512	87.271.814.853
Chi phí khấu hao tài sản cố định	28.655.207.623	28.068.929.561
Chi phí dịch vụ mua ngoài	104.590.824.722	86.388.979.060
Chi phí khác	167.930.343.101	172.882.705.832
<b>Cộng</b>	<b><u>5.952.498.607.808</u></b>	<b><u>4.613.859.856.455</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VII.5 đến VII.9 dưới đây.

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Công ty phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty do Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

#### 2. Giao dịch với các bên liên quan

##### *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	4.249.328.000	4.560.458.000
Tiền thưởng	768.390.000	11.400.000
<b>Cộng</b>	<b><u>5.017.718.000</u></b>	<b><u>4.571.858.000</u></b>

##### *Giao dịch với các bên liên quan*

Các bên liên quan với Công ty:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần dầu thực vật Tân Bình	Công ty con của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam
Công ty Cổ phần Trích ly dầu thực vật	Công ty con của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam
Công ty Cổ phần thương mại dầu thực vật	Công ty con của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam
Công ty Cổ phần bao bì dầu thực vật	Công ty liên kết của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam

Trong năm Công ty phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b><i>Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam</i></b>		
Bán thành phẩm	912.000.000	3.940.569.600
Mua nguyên liệu	2.620.785.817.850	2.317.487.198.220
<b><i>Công ty Cổ phần bao bì dầu thực vật</i></b>		
Mua nguyên liệu, bao bì, chi phí gia công phải trả	6.551.611.679	10.779.016.967

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam</b>		
Mua nguyên liệu	249.584.016.938	257.089.407.926
<b>Công ty Cổ phần bao bì dầu thực vật</b>		
Gia công, mua nguyên liệu và bao bì	270.750.920	844.794.236
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>249.854.767.858</u></b>	<b><u>257.934.202.162</u></b>

Tất cả các giao dịch với Công ty mẹ là bên liên quan đều được thực hiện thông qua hợp đồng kinh tế và có phê duyệt của các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan.

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

### 3. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	499.761.250	925.761.250
Trên 1 năm đến 5 năm	1.999.045.000	2.575.045.000
Trên 5 năm	13.383.491.750	13.883.253.000
<b>Cộng</b>	<b><u>15.882.298.000</u></b>	<b><u>17.384.059.250</u></b>

Công ty thuê đất tại Nhà máy dầu Tường An (Tân Bình) và Nhà máy dầu Vinh (Nghệ An) dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê đất ở Nhà máy dầu Tường An có hiệu lực trong khoảng từ năm 1996 đến năm 2046, hợp đồng thuê đất ở Nhà máy Vinh có hiệu lực từ năm 2002 đến năm 2032 và có khả năng được gia hạn thêm. Giá thuê đất được thanh toán theo thông báo của cơ quan thuế hàng năm.

### 4. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

#### Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Kinh doanh dầu đặc: chủ yếu cung cấp các sản phẩm dầu công nghiệp.
- Kinh doanh dầu chiên xào: cung cấp sản phẩm thiết yếu để tiêu dùng hàng ngày.
- Kinh doanh dầu cao cấp: sản phẩm có độ dinh dưỡng cao.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Thông tin về kết quả kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Dầu đặc</u>	<u>Dầu chiên xào</u>	<u>Dầu cao cấp</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Năm nay</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	202.188.246.922	3.887.693.998.480	268.319.427.575	74.137.752.169	4.432.339.425.146
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>202.188.246.922</b>	<b>3.887.693.998.480</b>	<b>268.319.427.575</b>	<b>74.137.752.169</b>	<b>4.432.339.425.146</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	16.922.224.624	63.520.381.579	28.381.073.553	19.562.404.611	128.386.084.367
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(52.614.754.044)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					75.771.330.323
Doanh thu hoạt động tài chính					4.492.772.557
Chi phí tài chính					(53.486.856.134)
Thu nhập khác					1.855.152.992
Chi phí khác					(60.621.462)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(3.221.067.114)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(118.820.457)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>25.231.890.705</b>
<b>Năm trước</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	236.361.028.158	2.743.955.923.934	212.666.355.586	64.072.773.689	3.257.056.081.367
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>236.361.028.158</b>	<b>2.743.955.923.934</b>	<b>212.666.355.586</b>	<b>64.072.773.689</b>	<b>3.257.056.081.367</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	13.993.967.409	142.501.487.156	35.450.675.939	(14.138.056.547)	177.808.073.956
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(48.830.153.729)
Lợi nhuận từ hoạt					128.977.920.227

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Dầu đặc</u>	<u>Dầu chiên xào</u>	<u>Dầu cao cấp</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
động kinh doanh					
Doanh thu hoạt động tài chính					3.504.827.254
Chi phí tài chính					(30.619.695.964)
Thu nhập khác					2.319.770.181
Chi phí khác					-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(16.433.003.267)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(86.125.380)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>87.663.693.051</b>

Các tài sản của Công ty được dùng chung để sản xuất các sản phẩm. Do đặc điểm kinh doanh nên Công ty không theo dõi nợ phải trả cho từng lĩnh vực kinh doanh.

#### *Khu vực địa lý*

Phần lớn các sản phẩm của Công ty được tiêu thụ tại Việt Nam.

#### 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	103.697.565.833	122.472.958.201	103.697.565.833	122.472.958.201
Phải thu khách hàng	55.778.379.433	42.397.377.848	55.778.379.433	42.397.377.848
Các khoản phải thu khác	651.979.345	702.673.565	651.979.345	702.673.565
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.248.000.000	1.728.000.000	1.248.000.000	1.728.000.000
<b>Cộng</b>	<b>161.375.924.611</b>	<b>167.301.009.614</b>	<b>161.375.924.611</b>	<b>167.301.009.614</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	305.790.075.121	223.860.152.863	305.790.075.121	223.860.152.863
Phải trả người bán	318.835.838.399	285.816.606.461	318.835.838.399	285.816.606.461
Các khoản phải trả khác	31.164.983.519	35.163.853.959	31.164.983.519	35.163.853.959
<b>Cộng</b>	<b>655.790.897.039</b>	<b>544.840.613.283</b>	<b>655.790.897.039</b>	<b>544.840.613.283</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giá định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản vay dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 6. Tài sản đảm bảo

##### *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình và vô hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.8, V.9, V.14 và V.22). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp cho đơn vị khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	85.343.701.643	97.735.859.248
Máy móc thiết bị	112.299.538.183	123.865.836.217
Quyền sử dụng đất	15.738.955.889	16.863.167.021
<b>Cộng</b>	<b>213.382.195.715</b>	<b>238.464.862.486</b>

Công ty sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến sử dụng các tài sản thế chấp này.

##### *Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác*

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2010.

#### 7. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

##### *Phải thu khách hàng*

Công ty chỉ cấp tín dụng cho khách hàng sau khi đã kiểm tra khả năng thanh toán của khách hàng. Ngoài ra, Công ty còn yêu cầu khách hàng phải có giấy bảo lãnh của ngân hàng (trừ việc chấp nhận tín chấp cho một số khách hàng có uy tín như các công ty và các siêu thị). Trong công tác quản lý công nợ, kế toán thanh toán luôn theo dõi và thông báo cho các khách hàng các khoản nợ đến hạn theo định kỳ và hợp đồng đã ký kết. Trên cơ sở này và khoản phải thu liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 8. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Vay và nợ	305.256.186.405	41.854.015.913	347.110.202.318
Phải trả người bán	318.835.838.399	-	318.835.838.399
Các khoản phải trả khác	31.000.083.806	164.899.713	31.164.983.519
<b>Cộng</b>	<b>655.092.108.610</b>	<b>42.018.915.626</b>	<b>697.111.024.236</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Vay và nợ	186.384.985.132	76.886.109.219	263.271.094.351
Phải trả người bán	285.816.606.461	-	285.816.606.461
Các khoản phải trả khác	34.982.923.542	180.930.417	35.163.853.959
<b>Cộng</b>	<b>507.184.515.135</b>	<b>77.067.039.636</b>	<b>584.251.554.771</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### 9. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro về giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và ngày 31 tháng 12 năm 2010 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được giả định dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro ngoại tệ của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngân hàng và phải trả người bán ngắn hạn.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu để phục vụ cho sản xuất. Để phòng ngừa rủi ro biến động tỷ giá hối đoái Công ty đã sử dụng các hợp đồng quyền mua ngoại tệ để mua một số lượng ngoại tệ với một tỷ giá cố định tại thời điểm thanh toán tiền mua hàng.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần về ngoại tệ không lớn.

#### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường và đàm phán với các Ngân hàng để có được các lãi suất có lợi nhất cho các khoản vay.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 4.898.281.343 VND (năm trước giảm/tăng 3.840.963.323 VND) do sự tăng/giảm của chi phí lãi vay. Mức độ nhạy cảm đối với sự thay đổi của lãi suất năm nay tăng so với năm trước do sự tăng lên của khoản vay có lãi suất thả nổi vì nhu cầu vốn cho sản xuất tăng.

#### **Rủi ro về giá chứng khoán**

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.

#### **Rủi ro về giá nguyên vật liệu**

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro về giá nguyên vật liệu.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2012



Nguyễn Phương Thảo  
Người lập biểu



Vũ Đức Thịnh  
Kế toán trưởng



Hà Bình Sơn  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Phụ lục: Tình hình biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	189.802.000.000	67.878.225.888	8.102.230.959	1.471.727.356	23.686.207.705	290.940.391.908
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	87.663.693.051	87.663.693.051
Trích lập các quỹ năm trước	-	8.766.369.305	-	4.383.184.653	(17.532.738.611)	(4.383.184.653)
Bổ sung từ thuế TNDN được giảm năm trước	-	22.059.481.240	-	-	-	22.059.481.240
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(26.572.280.000)	(26.572.280.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>189.802.000.000</b>	<b>98.704.076.433</b>	<b>8.102.230.959</b>	<b>5.854.912.009</b>	<b>67.244.882.145</b>	<b>369.708.101.546</b>
Số dư đầu năm nay	189.802.000.000	98.704.076.433	8.102.230.959	5.854.912.009	67.244.882.145	369.708.101.546
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	25.231.890.705	25.231.890.705
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	2.523.189.071	-	1.261.594.535	(6.799.652.002)	(3.014.868.396)
Chi thường quản lý, điều hành	-	-	-	-	(1.756.000.000)	(1.756.000.000)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(37.960.400.000)	(37.960.400.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>189.802.000.000</b>	<b>101.227.265.504</b>	<b>8.102.230.959</b>	<b>7.116.506.544</b>	<b>45.960.720.848</b>	<b>352.208.723.855</b>

*Nguyễn Phương Thảo*

Nguyễn Phương Thảo  
Người lập biểu

*Vũ Đức Thịnh*

Vũ Đức Thịnh  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2012

*Hà Bình Sơn*

Hà Bình Sơn  
Tổng Giám đốc